

Bản án số 121/2024/HS-ST
Ngày 16/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị M và bà Hoàng Thị Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 23/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn C; sinh ngày 27/11/2000, tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Nơi thường trú: Bản Tin Tộc, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M (Đã chết) con bà Lò Thị H; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công Thị T, sinh năm 1999 (Đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Công Thị Q, sinh năm 1994.

Trú tại: Tổ 28, cụm 4, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971 (Mẹ đẻ của bị hại C Thị T).

Trú tại: Tổ 32, cụm 5, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Công Xuân V, sinh ngày 13/10/1996 (Anh trai của bị hại Công Thị T).

Trú tại: Tổ 32, cụm 5, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, có mặt.

Vì Văn C, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Bản Nà Chá, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, có mặt.

Ông Lại Hồng M, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Chị Lò Thị N, sinh năm 1985.

Trú tại: Bản Nong Tấu, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Công Xuân V, sinh ngày 13/10/1996 (Anh trai của bị hại Công Thị T).

Trú tại: Tổ 32, cụm 5, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn C có giấy phép lái xe hạng C theo quy định.

Ngày 07/01/2024 Vì Văn C (là cậu ruột của C) có thuê C lái chiếc xe ô tô tải BKS 89C – 292.67 của C chở cành củi từ huyện Vân Hồ đến huyện Mộc Châu.

Khoảng 14h chiều cùng ngày C điều khiển xe ô tô đến km 71+ 200m, Quốc lộ 43 thuộc bản Muống, xã Phiêng Luông huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, là đoạn đường lên dốc, vòng cua sang trái theo chiều đi, trên xe có C ngồi ghế phụ. C quan sát thấy có 01 chiếc xe ô tô BKS: 89C-001.18 đang đỗ phía trước cùng chiều sát lề đường bên phải và 01 chiếc xe mô tô BKS: 26G1-029.19 do C Thị T (bị hại trong vụ án) điều khiển, phía sau chở Lò Thị N đi phía trước ngược chiều. Mặc dù có chướng ngại vật theo chiều đi tuy nhiên C vẫn điều khiển xe ô tô BKS 89C – 292.67 đi. Do khoảng cách quá gần, xe mô tô do T điều khiển bị đổ xuống đường, T bị văng vào bánh sau xe ô tô BKS: 89C – 292.67 do C điều khiển làm bánh xe chèn qua đầu gây tử vong.

Ngày 07/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi kết quả như sau.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường vòng bên phải theo hướng Mộc Châu – Vạn Yên, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường rộng 5,7m. Lề đường đất bên phải rộng 0,65m, tiếp đến là đồng ruộng, lề đường đất bên trái rộng 0,8m, tiếp đến là hộ lan tôn lượn sóng và đồng ruộng. Lấy cọc tiêu H2/71 làm chuẩn. Ghi nhận các vị trí cụ thể như sau:

- Vị trí 1 là vết phanh trượt nằm trên mặt đường phải kích thước 6,29m x 0,11m, điểm đầu vết phanh cách mép chuẩn 0,54m, điểm cuối cách mép chuẩn 0,90m, cách đầu vết cày tại vị trí 2 là 1,05m. Khoảng cách từ đầu vị trí 1 đến đầu vị trí 2 là 5,14m.

- Vị trí 2 là vết cày nằm trên mặt đường bên phải kích thước 2,82m x 0,02m, điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 0,4m, cách điểm đầu vết hằn lốp tại vị trí 7 là 1,63m, điểm cuối vết cày nằm tại giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô BKS: 26G1-029.19 tiếp xúc với lề đường bên phải tại hiện trường.

- Vị trí 3 là vị trí tử thi nằm trên mặt đường bên phải, tử thi nằm sấp, đầu quay sang trái đường, mặt tử thi quay nghiêng sang phải hướng về đường đi Vạn Yên. Tay trái tử thi co, bàn tay nắm chặt hướng sang trái đường, tay phải duỗi, hai chân duỗi thẳng hướng về đường đi Vạn Yên. Gót bàn chân trái nằm trên mép chuẩn. Đỉnh đầu tử thi cách mép chuẩn 1,43m, cách điểm đầu vị trí 2 là 1,96m, cách vị trí 4 là 0,49m.

- Vị trí 4 là vết máu, tổ chức mô não nằm trên mặt đường bên phải, diện tích 0,68 x 0,52m, cách mép chuẩn 1,51m, cách trục sau xe mô tô BKS: 26G1-029.19 là 1,96m.

- Vị trí 5 là xe mô tô BKS: 26G1-029.19 sau khi tai nạn ở trạng thái tắt máy, vị trí số 3/4, nằm đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng đi Vạn Yên, trục bánh trước nằm trên lề đường phải, cách mép chuẩn 0,23m, cách đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS: 89C-011.18 là 7,5m, trục sau cách mép 0,19m.

- Vị trí 6 là xe ô tô BKS: 89C-011.18 ở trạng thái tắt máy, đỗ sát lề đường bên trái, đầu xe quay hướng đi Mộc Châu, phía sau quay hướng đi Vạn Yên. Đầu trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 4,43m, cách điểm đầu vị trí 7 là 11,03, đầu trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn là 4,32m.

- Vị trí 7 là vết in hằn lốp xe chiều hướng Vạn Yên – Mộc Châu, chéo từ trái sang phải hướng Vạn Yên – Mộc Châu kích thước 13,49m x 0,5m. Vị trí đầu cách mép chuẩn là 1,52m, vị trí cuối nằm tại mặt lăn lốp sau bên trái xe ô tô BKS: 89C-292.67 tiếp xúc với mặt đường tại hiện trường.

- Vị trí 8 là xe ô tô BKS: 89C-292.67 ở trạng thái tắt máy, vị trí số 0, dừng lại tại mặt đường trái, đầu xe quay đi Mộc Châu, phía sau xe quay hướng đi Vạn Yên. Đầu trục bánh trước cách mép chuẩn là 3,21m, đầu trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn là 2,8m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ xe ô tô BKS: 89C-292.67 và xe mô tô BKS: 26G1-029.19.

Khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô BKS: 26G1-029.19, xác định xe dừng lại tại vị trí số 3. Mặt lăn lốp trước xe trượt xước cao su chiều hướng ngược chiều tịnh tiến của phương tiện kích thước 10cm x 40cm. Vị trí gần nhất cách hàng chữ SRC của má lốp bên trái lốp trước xe là 15cm. Mặt ngoài đầu tay lái bên trái xô đẩy trượt xước cao su hướng từ trước về sau, vị trí gần nhất cách mặt đất 95cm. Mặt ngoài đầu bàn đạp chân phía trước bên trái xô đẩy chiều hướng từ trước về sau, vị trí gần nhất cách mặt đất 31cm. Mặt ngoài ốp nhựa sườn phía sau bên trái xô đẩy trượt xước sơn, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 15cm x 23cm, vị trí gần nhất cách mặt đất 66cm. Hệ thống an toàn kỹ thuật phương tiện đảm bảo hoạt động bình thường.

Khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô BKS: 89C-292.67, xác định xe dừng lại tại vị trí số 0. Mặt lăn, rãnh lốp hàng lốp kép phía sau bên trái bám dính máu, tế bào não, mô mỡ, vị trí gần nhất cách hàng chữ 0R20 ở má ngoài lốp ngoài cùng bên trái phía sau là 30cm, kích thước 45cm x 50cm. Mặt trong phía sau cung chắn bùn hàng lốp kép phía sau bên trái bám dính máu, tế bào não, mô mỡ kích thước 40 x 50cm. Toàn bộ mặt trong mảnh cao su nổi phía sau cung chắn bùn sau hàng lốp kép bên trái phía sau xe bám dính tổ chức mô não, máu. Hệ thống an toàn kỹ thuật phương tiện đảm bảo hoạt động bình thường.

Khám nghiệm tử thi C Thị T xác định: Đầu mặt biến dạng, trán kéo dài lên đỉnh đầu có vết thương toác rộng không rõ hình thù, để lộ xương sọ vỡ phức tạp thành nhiều mảnh và tổ chức não dập nát. Bờ dưới xương bánh chè chân trái có 01 vết xước da. Kích thước 1,5 x 0,6 cm.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 16h02' ngày 07/01/2024 của C an huyện Mộc Châu đối với Lò Văn C, kết quả xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Lò Văn C là 0,000 mg/l. Biên bản kiểm tra ma túy hồi 19h15' ngày 07/01/2024 của C an huyện Mộc Châu đối với Lò Văn C, kết quả Lò Văn C âm tính với ma túy.

Ngày 07/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định nguyên nhân chết của C Thị T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 01 ngày 10/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Dập vỡ phức tạp hộp sọ do đè ép sau tai nạn giao thông là nguyên nhân gây tử vong. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích dập vỡ phức tạp hộp sọ do tác động trực tiếp của vật tày, dạng đè ép trực tiếp diện tiếp xúc giới hạn gây ra. Tại thời điểm giám định C Thị T âm tính với ma túy và nồng độ cồn.

Ngày 09/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Mộc Châu quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với Lò Thị N, tuy nhiên Lò Thị N từ chối giám định và không đề nghị bồi thường khoản thiệt hại nào.

Ngày 09/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Mộc Châu yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu định giá đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS: 26G1-029.19. Tại kết luận định giá tài sản số 02 ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu kết luận: Tài sản bị hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô BKS: 26G1-029.19 là 200.000 đồng.

Đối với xe mô tô BKS: 26G1-029.19 là tài sản của Lại Hồng M, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu cho C Thị T thuê, kết quả tra cứu không phải xe vật chứng. Xe ô tô BKS: 89C-292.67 là tài sản của Vì Văn C, kết quả tra cứu không phải xe ô tô vật chứng. Ngày 15/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Mộc Châu đã trao trả xe cùng giấy tờ liên quan cho Lại Hồng M và Vì Văn C.

Về bồi thường dân sự: Lò Văn C đã thỏa thuận và bồi thường số tiền 200.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho C Thị Q là đại diện gia đình C Thị T. C Thị Q đã nhận đủ số tiền, có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn C.

Anh Lại Hồng M và anh Vì Văn C không yêu cầu Lò Văn C bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 89C-292.67 và xe mô tô BKS: 26G1-029.19, anh lại Hồng M không yêu cầu gia đình C Thị T thanh toán tiền thuê xe mô tô theo hợp đồng.

Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông là do lỗi của Lò Văn C điều khiển xe ô tô vượt xe ô tô đang đỗ phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô do C Thị T điều khiển chở Lò Thị N, dẫn đến hậu quả C Thị T tử vong.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lò Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 05 năm.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; điểm b khoản 1, 2 Điều 591; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận gia đình bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại C Thị T số tiền là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường chị C Thị Q đã bàn giao số tiền cho bà Nguyễn Thị C mẹ đẻ của bị hại C Thị T quản lý.

Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lại Hồng M và Vì Văn C không yêu cầu Lò Văn C bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 89C-292.67 và xe mô tô BKS: 26G1-029.19.

Ghi nhận việc Lại Hồng M không yêu cầu gia đình bị hại C Thị T thanh toán tiền thuê xe mô tô theo hợp đồng.

Ghi nhận việc Lò Thị N từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy (một) chiếc phong bì thư do C an huyện Mộc Châu phát hành còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng là Test thử ma túy của Lò Văn C, KQ: Âm tính.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên C Thị T, sinh ngày 26/12/1999, cấp ngày 17/8/2020 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp, số 011203049079 và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Lò Văn C, sinh ngày 27/11/2000 do Sở giao thông tỉnh Phú Thọ cấp ngày 09/01/2023, số 250231000027. Do bị hại đã chết và bị cáo bị cấm hành nghề.

Ghi nhận cơ quan CSĐT C an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho Lại Hồng M 01 chiếc xe mô tô BKS: 26G1-029.19 và 01 chiếc xe ô tô BKS: 89C-292.67 cho Vì Văn C, cùng giấy tờ liên quan cho Lại Hồng M và Vì Văn C.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại C Thị T chưa có chồng, con, có bố đẻ là ông C Xuân Hậu (Đã chết), có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C do sức khỏe yếu không tham gia tố tụng được nên đã ủy quyền cho chị C Thị Q làm người đại diện theo pháp luật của bị hại. Quá trình tham gia giải quyết vụ án giữa C Thị Q và bị cáo đã tự thống nhất được với nhau mức bồi thường.

Sau khi nhận đủ tiền bồi thường chị C Thị Q đã giao lại đầy đủ số tiền cho bà Nguyễn Thị C, con trai bà C là anh C Xuân V đã xác nhận nhận chị Q đã giao đầy đủ 200.000.000đ (Hai trăm triệu) đồng cho bà C. Không có ý kiến khiếu nại gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị N, quá trình điều tra giải quyết vụ án có đơn từ chối giám định, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thương tích do đau nhẹ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vì Văn C đã nhận lại chiếc xe ô tô BKS: 89C-292.67 cùng giấy tờ liên quan, tại phiên tòa không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lại Hồng M đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 26G1-029.19, cùng giấy tờ liên quan của chiếc xe không có ý kiến gì, việc Lại Hồng M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do tuy nhiên quá trình điều tra Lại Hồng M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về phương tiện cũng như không yêu cầu gia đình của bị hại phải bồi thường hợp đồng thuê xe mô tô.

Bà Nguyễn Thị C và chị Lò Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của bà C, chị N và anh M không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án.

Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Lại Hồng M, Nguyễn Thị C và Lò Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ngày 07/01/2024 Lò Văn C có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS: 89C-292.67, vượt xe ô tô đang đỗ phía trước cùng chiều không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô BKS: 26G1-029.19 do C Thị T điều khiển chở Lò Thị N đi ngược chiều đến gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả C Thị T tử vong, thiệt hại xe mô tô là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Hành vi của Lò Văn C vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 14 Luật Giao thông đường bộ: Vượt xe.

“1...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải...”

Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù đến 05 năm.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm chết một người được xác định là nghiêm trọng. Do vậy với hành vi phạm tội của bị cáo C có hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục phòng ngừa C.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại, bị cáo được gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét về lỗi của bị cáo gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc lỗi chủ quan.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình được tại ngoại đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự, có mặt đúng thời gian quy định khi được triệu tập. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, với các phân tích nhận định nêu trên xét thấy không C thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, mà áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo giao bị cáo về cho gia đình, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát giáo dục cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Với hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo, lỗi dẫn đến hậu quả vụ tai nạn giao thông, C phải áp dụng cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo một thời gian nhất định là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người đại diện theo pháp luật của bị hại là chị C Thị Q và bị cáo cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận giải quyết về bồi thường cụ thể như sau.

Gia đình bị cáo và chị C Thị Q đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại C Thị T số tiền là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lại Hồng M và Vì Văn C không yêu cầu Lò Văn C bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 89C-292.67 và xe mô tô BKS: 26G1-029.19. Lại Hồng M không yêu cầu gia đình bị hại C Thị T thanh toán tiền thuê xe mô tô theo hợp đồng. Lò Thị N bị ngã đau nhẹ đã có đơn từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Xét việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổn thất, tinh thần, tiền ma chay giữa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại là tự nguyện, cũng như việc Lại Hồng M không yêu cầu gia đình bị hại C Thị T phải thanh toán tiền thuê xe mô tô theo hợp đồng. Lò Thị N bị ngã đau nhẹ đã có đơn từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Lại Hồng M và Vì Văn C không yêu cầu Lò Văn C bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 89C-292.67 và xe mô tô BKS: 26G1-029.19. Là không trái pháp luật, C ghi nhận.

Sau khi nhận đủ tiền bồi thường chị C Thị Q, là người được bà Nguyễn Thị C ủy quyền tham gia giải quyết vụ án, đã nhận tiền bồi thường và đã bàn

giao số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị C mẹ đẻ của bị hại C Thị T quản lý, do bị hại chưa có chồng nên, con nên khoản tiền này giao cho bà C quản lý là đúng pháp luật theo điều 651 quy định Người thừa kế theo pháp luật của BLDS, C ghi nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) chiếc phong bì thư do C an huyện Mộc Châu phát hành còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng là Test thử ma túy của Lò Văn C, KQ: Âm tính là vật không có giá trị sử dụng C tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên C Thị T, sinh ngày 26/12/1999, cấp ngày 17/8/2020 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp, số 011203049079 và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Lò Văn C, sinh ngày 27/11/2000 do Sở giao thông tỉnh Phú Thọ cấp ngày 09/01/2023, số 250231000027. Do bị hại T đã chết và bị cáo bị cấm hành nghề lái xe nên C tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 26G1-029.19 là tài sản hợp pháp của Lại Hồng M và 01 chiếc xe ô tô BKS: 89C-292.67 là tài sản hợp pháp của Vi Văn C, quá trình giải quyết vụ án cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Mộc Châu trao trả chiếc xe mô tô BKS 26G1-339.19 cho Lại Hồng M và 01 chiếc xe ô tô BKS: 89C-292.67 quản lý sử dụng, cùng giấy tờ liên quan cho Lại Hồng M và Vi Văn C quản lý sử dụng là đúng pháp luật, C ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Thời gian thử thách, tính từ ngày tuyên án 16 tháng 5 năm 2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe với bị cáo trong thời hạn là 5 năm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; điểm b khoản 1, 2 Điều 591; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự.

Về bồi thường dân sự.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường cho bị hại C Thị T số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu) đồng.

Ghi nhận chị C Thị Q đã bàn giao số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị C mẹ đẻ của bị hại C Thị T quản lý.

Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lại Hồng M và Vi Văn C không yêu cầu Lò Văn C bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 89C-292.67 và xe mô tô BKS: 26G1-029.19.

Ghi nhận việc Lại Hồng M không yêu cầu gia đình bị hại C Thị T thanh toán tiền thuê xe mô tô theo hợp đồng.

Ghi nhận việc Lò Thị N từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Về vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì thư do C an huyện Mộc Châu phát hành còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng là Test thử ma túy của Lò Văn C, KQ: Âm tính.

Ghi nhận cơ quan CSĐT C an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả cho Lại Hồng M 01 chiếc xe mô tô BKS: 26G1-029.19 và 01 chiếc xe ô tô BKS: 89C-292.67 cho Vi Văn C, cùng giấy tờ liên quan cho Lại Hồng M và Vi Văn C.

Tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án gồm 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên C Thị T, sinh ngày 26/12/1999, cấp ngày 17/8/2020 do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp, số 011203049079 và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Lò Văn C, sinh ngày 27/11/2000 do Sở giao thông tỉnh Phú Thọ cấp ngày 09/01/2023, số 250231000027.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- C an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Đại diện HP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

